

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **13/2019/HSST**

Ngày: 14/3/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Nguyễn Viết Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký TAND Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1997 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 58/35 Đường A, phường 10, quận F, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 502, khách sạn B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Xuân Đ, gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con đầu; Tiền sự: Chưa;

Tiền án:

- Ngày 31/12/2014 bị TAND TPHCM xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 514/HSST/2014 ngày 31/12/2014 của TAND TPHCM)

- Ngày 26/01/2016 bị TAND TPHCM xử phạt 01 năm 6 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 02 năm tù của Bản án số 514/HSST/2014 ngày 31/12/2014 của TAND TP. HCM (02 năm tù cho hưởng án treo chuyển thành 02 năm tù giam). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. (Ra tù ngày 28/3/2018).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/7/2018. Có mặt.

2. Đặng Hoàng K, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1990 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: 33 đường E, phường 9, quận F, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 103, khách sạn B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Đặng Văn C1 (c) và bà Trần Thị B; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/7/2018. Có mặt.

3. Nguyễn Hữu C (Tấn, Ngọc), sinh ngày 29 tháng 9 năm 1994 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: 578/1 đường G, phường 9, quận F, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 502, khách sạn B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Hữu N và bà Lê Thị Huyền N1; Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Ngày 21/11/2017 bị TAND TPHCM xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ra tù ngày 14/6/2018).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/7/2018. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh **Im Gyeong T2**, sinh năm 1994; Số hộ chiếu: M04569517; Quốc tịch: Hàn Quốc; Nơi cư trú: Room 207, Tower K, Hana-ro 13-gil, Iksan-si, Jeollabuk-Do, Republic of Korea. Vắng mặt.

+ Ông **Nam Yi H**, sinh năm 1967; Số hộ chiếu: M65806529; Quốc tịch: Hàn Quốc; Nơi cư trú: 314-1003 L, Kwon seon-ku, Suwon-si, Gyunggi-Do, Republic of Korea. Vắng mặt.

+ Anh **Vijay K2**, sinh năm 1986; Số hộ chiếu cũ: H4237061; Số hộ chiếu mới: Y3894778; Quốc tịch: Ấn Độ; Địa chỉ cư trú tại Ấn Độ: H.No 305/10 M, Patti, Tehsil Patti, Distt, Taran Taran Punjad, India; Địa chỉ cư trú tại Việt Nam: 17T10 Nguyễn Thị Định, Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh **Young Woo C2**, sinh năm 1992; Số hộ chiếu: M66995377; Quốc tịch: Hàn Quốc; Nơi cư trú: Samsung I – Dong 104 N 101-602 Gangnam – gw Seoul, Korea. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Bà **Nguyễn Thị Kim B**, sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ P, phường R, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn Thành C3**, sinh năm: 1999; Trú tại: 12 đường S, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà **Trần Thị Xuân D**, sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: 58/35 Đường A, phường 10, quận F, TP. Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: 1221 ấp U, xã V, huyện G, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông **Đặng Văn B** – Chức vụ: Chuyên viên tiếng Anh thuộc SCEDFA, Trung tâm Phục vụ Đối ngoại Đà Nẵng (SCEDFA). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Ngọc T, Đặng Hoàng K và Nguyễn Hữu C rủ nhau từ thành phố HCM đến thuê phòng tại khách sạn B, đường Dương Đình Nghệ, quận C, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Bằng thủ đoạn giả vờ mời chài massage và mại dâm với khách du lịch là người nước ngoài để lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 11/07/2018 đến 13/07/2018, T, K và C đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Hải Châu, Sơn Trà và Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 1h30' ngày 11/07/2018, T điều khiển xe máy hiệu Vision màu trắng BKS 43C1-13625 (thuê của khách sạn B) chở C đến đường Bạch Đằng, quận Hải Châu để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện anh Im Gyeong T2 (sinh năm 1994, quốc tịch Hàn Quốc) đang đi bộ trên đường, T điều khiển xe áp sát, C xuống xe tiếp cận, gạ gẫm anh Im Gyeong T2 đi massage. Lợi dụng lúc anh Im Gyeong T2 sơ hở, C đã lén lấy trong túi quần Im Gyeong T2 1 điện thoại di động hiệu Iphone X bản 64Gb màu trắng bạc, rồi lên xe máy T chờ sẵn đi khỏi. T và C đem điện thoại di động vừa lấy được về khách sạn B cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 12/09/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá **24.000.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 3h30' ngày 11/07/2018, K điều khiển xe máy hiệu Air Blade màu đỏ đen BKS 43P1-7259 (thuê của khách sạn B) chở T đến khu vực ngã ba Quang Trung- Bạch Đằng, quận Hải Châu để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện ông Nam Yi H (sinh năm 1967, quốc tịch Hàn Quốc) đang đi bộ trên đường. K điều khiển xe áp

sát, T xuống xe để tiếp cận, gạ gẫm và rủ ông Nam Yi H đi massage. Lợi dụng lúc ông Nam Yi H sơ hở, T lấy trộm trong túi quần của ông Nam Yi H 1 điện thoại di động hiệu LG G6 màu xanh bạc, rồi lên xe K chờ sẵn rồi đi khỏi. T và K đem điện thoại di động vừa lấy được về khách sạn B cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 12/09/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá **1.560.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 3h40' ngày 12/07/2018, K điều khiển xe máy hiệu Air Blade BKS 43P1-7259 chở T đến khu vực Dương Đình Nghệ, quận C để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện anh Vijay K2 (sinh năm 1986, quốc tịch Ấn Độ) đang đứng trên vỉa hè trước khách sạn Misa (số 01 Dương Đình Nghệ, quận C), K điều khiển xe áp sát, T xuống xe tiếp cận, gạ gẫm anh Vijay K2 đi massage. Lợi dụng lúc anh Vijay K2 sơ hở, C đã lên lấy trong túi quần Vijay K2 1 điện thoại di động hiệu Iphone X bản 256Gb màu trắng bạc, rồi lên xe máy cùng K đi khỏi. T và K đem điện thoại di động vừa lấy được về khách sạn B cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 27/07/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá **23.895.000 đồng**.

Vụ thứ tư: Khoảng 3h30' ngày 13/07/2018, T điều khiển xe máy hiệu Vision BKS 43C1-13625 chở C đến khu vực đường An Thượng 1, phường Mỹ An, quận C để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện anh Young Woo C2 (sinh năm 1992, quốc tịch Hàn Quốc) đang đứng trên vỉa hè trước khách sạn Emily (số 40 đường An Thượng 1, quận C), T điều khiển xe áp sát, C xuống xe tiếp cận, gạ gẫm anh Young Woo C2 đi massage. Lợi dụng lúc anh Young Woo C2 sơ hở, C đã lên lấy trộm trong túi quần Young Woo C2 1 điện thoại di động hiệu Sam Sung S9 Plus màu đen, rồi lên xe T chở đi. T và C đem điện thoại di động vừa lấy được về khách sạn B cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 17/07/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá **11.770.000 đồng**.

Tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB màu trắng bạc
- 01 điện thoại di động hiệu LG G6 màu xanh

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 256Gb màu trắng bạc
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S9 Plus màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S7 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A5 màu trắng
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 màu xanh đen
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J5 màu xanh đen
- 01 điện thoại di động hiệu LG V30 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Motorola XT1760 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám
- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu vàng
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67A màu vàng
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ
- 01 xe máy hiệu Air Blade màu đỏ đen BKS 43P1-7259, đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim B
- 01 xe máy hiệu Vision màu trắng BKS 43C1-136.25, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Thành C3
- Số tiền 6.200.000 VND và 2099USD
- 01 bộ tóc giả nữ màu đen
- 03 hộ chiếu mang tên: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng K

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64Gb màu trắng bạc cho bị hại Im Gyeong T2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 256Gb màu trắng bạc cho bị hại Vijay K2, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S9 Plus màu đen cho bị hại Young Woo C2. Các bị hại này không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 44/2018/ CT-VKS-P1 ngày 28/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu C và Đặng Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C và Đặng Hoàng K về tội “*Trộm cắp tài sản*” như cáo trạng số 44/2018/CT-VKS-P3 ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c, g khoản 2 điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 04 đến 05 năm tù .

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 36 đến 42 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng K từ 18 đến 24 tháng tù.

Về phân trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại Im Gyeong T2, Vijay K2, Young Woo C2, các bị hại này không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập. Riêng đối với bị hại Nam Yi H, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản, cơ quan điều tra chưa trả lại. Vì vậy, cần tuyên trả lại cho ông Nam Yi H.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung của cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội danh, không oan, các bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Xuân Đ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T được nhận lại số tiền 1.100 USD và 2.000.000 đồng mà bà Đ đã đưa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện điều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận của các bị cáo; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Ngọc T, Đặng Hoàng K và Nguyễn Hữu C rủ nhau từ thành phố HCM đến thuê phòng tại khách sạn B, đường Dương Đình Nghệ, quận C, thành phố Đà Nẵng để ở và thuê xe máy để đi trộm cắp tài sản. Bằng thủ đoạn tiếp cận, giả vờ mời chài, rủ khách du lịch là người nước ngoài đi massage và mại dâm rồi lợi dụng sơ hở của họ để trộm cắp tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 11/07/2018 đến ngày 13/07/2018, các bị cáo T, K và C đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Hải Châu, Sơn Trà và quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **61.225.000 đồng**.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Hoàng K và Nguyễn Hữu C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; Các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, phân công vai trò, chuẩn bị trang phục, đội tóc giả, trang điểm như phụ nữ và sử dụng phương tiện là các xe mô tô (thuê của người khác) để đi dọc các tuyến đường tìm những khách du lịch là người nước ngoài, tiếp cận họ, giả vờ mời chài rủ đi massage, mại dâm để lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản của họ nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến hình ảnh của con người, đất nước Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế. Do đó đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc T tham gia cả 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 61.225.000 đồng nên bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS và “phạm tội từ hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Hơn nữa, bị cáo không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” ra tù chưa được 04 tháng đã phạm tội lại nhiều lần liên tục (04 lần) và lấy tài sản trộm cắp làm nguồn

sống chính nên bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và “có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, mức án cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Hữu C tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.770.000 đồng, bị cáo Đặng Hoàng K tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.455.000 đồng. Các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hữu C là người thực hiện tội phạm tích cực, trực tiếp tiếp cận, gạt gẫm những người bị hại, lợi dụng sơ hở của các bị hại để trộm cắp tài sản. Mặt khác, nhân thân bị cáo C xấu, ngày 21/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, mức án của bị cáo C phải nghiêm khắc, cao hơn so với bị cáo K. Bị cáo Đặng Hoàng K tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo điều khiển xe chở T đi trộm cắp tài sản rồi đợi T thực hiện hành vi xong thì chở T về, đối với bị cáo cũng phải được xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục và răn đe làm gương cho người khác.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Mặc dù không bị bắt quả tang nhưng các bị cáo đã tự thừa nhận và khai ra tất cả những lần phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T có công cách mạng, hoàn cảnh khó khăn. Nên HĐXX sẽ xem xét những tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Ngoài ra, từ ngày 06/7/2018 đến ngày 13/7/2018, T, C, K đã cùng nhau thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản khác nhau trên địa bàn quận Hải Châu, Sơn Trà và Ngũ Hành Sơn, trong đó: 01 vụ CQĐT không thu hồi được tài sản bị trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không định giá được giá trị tài sản nên không có cơ sở để xử lý; 13 vụ chưa xác định được bị hại nên cần tiếp tục điều tra để xử lý sau.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Kim B (chủ sở hữu xe AirBlade BKS 43P1-7259) và ông Nguyễn Văn Thành C3 (chủ sở hữu xe Vision màu trắng BKS 43C1-136.25) cho khách sạn B thuê xe để cho khách thuê lại. Ông C3 và bà B không biết các đối tượng sử dụng xe để trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý là có cơ sở, HĐXX không đề cập.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết. Riêng đối với người bị hại Nam Yi H, quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu LG G6 màu xanh là tài sản của bị hại Nam Yi H, xét cần trả lại cho bị hại Nam Yi H.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (niêm phong bì màu xanh) thu giữ của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ (niêm phong bì màu xanh), thu giữ của Đặng Hoàng K. Các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau khi đi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S7 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A5 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Note 8 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu LG V30 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Motorola XT1760 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng; (niêm phong bì màu xanh); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67A màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ là tang vật của 13 vụ chưa xác định được bị hại, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tạm giữ để điều tra xử lý sau.

- Đối với 03 hộ chiếu mang tên Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng K là các giấy tờ cá nhân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 bộ tóc giả nữ màu đen là công cụ của các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong tổng số tiền 6.200.000 đồng và 2.099 USD mà cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo T, C, K thì có:

+ Số tiền 999 USD và 2.500.000 đồng là tài sản các bị cáo trộm cắp được trong các vụ án chưa xác định được bị hại nên tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tạm giữ để điều tra xử lý sau.

+ Đối với số tiền 1.100 USD và 2.000.000 đồng: Tại phiên tòa bà Trần Thị Xuân Đ đề nghị được nhận lại số tiền 1.100 USD và 2.000.000 đồng mà bà Đ đã đưa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T để phẫu thuật chuyển giới. Xét thấy đây là số tiền mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Ngọc T, số tiền này bị cáo có được do bà Trần Thị Xuân Đ cho bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội nên xét cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

+ Số tiền còn lại 1.700.000 đồng thu giữ của các bị cáo C, K (trong đó thu giữ của K 1.400.000 đồng, thu giữ của C 300.000 đồng) cần trả lại cho các bị cáo C và K.

[8] **Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C và Đặng Hoàng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C và Đặng Hoàng K phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

1. Căn cứ vào: Điểm a, b, c, g Khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản***” Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, 13/7/2018.

2. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt: Nguyễn Hữu C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản***” Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, 13/7/2018.

3. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt: Đặng Hoàng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản***” Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, 13/7/2018.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng K 03 hộ chiếu mang tên Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng K.

Trả cho bị hại Nam Yi H 01 điện thoại di động hiệu LG G6 màu xanh.

Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 1.100 USD và 2.000.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng K số tiền 1.700.000 đồng (bị cáo K 1.400.000 đồng, bị cáo C 300.000 đồng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (niêm phong bì màu xanh); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ (niêm phong bì màu xanh).

Giao cho cơ quan điều tra công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S7 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A5 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Note 8 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu LG V30 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Motorola XT1760 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng; (niêm phong bì màu xanh); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67A màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ; Số tiền 999 USD và 2.500.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ tóc giả nữ màu đen.

(Toàn bộ số vật chứng hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2018; Số tiền 6.200.000 đồng theo biên lai thu số 9546 ngày 06/12/2018 của Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng và 2.099 USD theo biên lai thu số 9547 ngày 06/12/2018 của Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng).

5. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu C và Đặng Hoàng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – C3 an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh